

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/KDTM-ST

Ngày: 24/9/2020

V/v tranh chấp hợp đồng  
mua bán hàng hóa.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Văn Thiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lượng;
2. Ông Chu Mạnh Tường.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trường Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Tuyết Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2020/TLST-KDTM ngày 02/6/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 277/2020/QĐXXST-KDTM ngày 29/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 182/2020/QĐST-KDTM ngày 25/8/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty A.

Trụ sở: 27/1/5A đường T, phường B, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; Địa chỉ: 464A đường E, Phường E, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*(theo văn bản ủy quyền lập ngày 31/5/2019 của Công ty A).*

2. *Bị đơn:* Công ty B

Trụ sở: 92/15/7 Đường T, khu phố H, phường K, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị T, sinh năm 1978 - (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

(1) Nội dung nguyên đơn khởi kiện: Ngày 20/8/2018, giữa Công ty A (gọi tắt là Công ty A) và Công ty B (gọi tắt là Công ty Agrico) có ký hợp đồng kinh tế số 006/2018/HĐKT về việc mua bán chén nhựa hứng mũ cao su. Theo hợp đồng Công ty A đã giao cho Công ty Agrico 384.000 cái chén nhựa hứng mũ cao su dung tích 01 lít theo logo chữ S. Bên Công ty Agrico đã nhận đủ hàng nhưng chưa thanh toán đủ tiền, với lý do có 20.000 cái không có logo chữ S. Ngày 15 tháng 11 năm 2018, Công ty A có thông báo sẽ thu hồi hàng không có logo chữ S, trong thông báo có số lượng hàng và số tiền hàng sẽ thu hồi, để trong trường hợp không thu hồi được hàng bên mua sẽ thanh toán tiền tương ứng. Hai bên thống nhất là ngày 30/11/2018 Công ty Agrico sẽ giao trả 20.000 cái chén nhựa không có logo chữ S. Thông báo xác nhận thu hồi số lượng hàng, số tiền tương ứng với hàng trong trường hợp không thu hồi được hàng có sự xác nhận của hai bên. Tuy nhiên, cho đến nay phía Công ty A vẫn không thu được hàng, không nhận được tiền tương ứng với giá trị hàng. Nhận thấy, sau hơn 02 tháng nhận hàng Công ty Agrico mới báo là hàng không đúng thỏa thuận (không có logo chữ S) là không hợp lý, phía Công ty A đồng ý nhận lại hàng nhưng phía Công ty Agrico không trả hàng, thì phải thanh toán tiền tương ứng với giá trị hàng đã nhận. Hành vi nhận hàng mà không thanh toán tiền mua hàng với lý do là hàng không đúng thỏa thuận (không có logo chữ S), không trả lại hàng của Công ty Agrico đã xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty A. Do vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Agrico trả lại số tiền 47.000.000 đồng tương ứng với giá trị tiền hàng của 20.000 chén nhựa hứng mũ cao su dung tích 01 lít không có logo chữ S, không yêu cầu tính lãi.

(2) Tại bản tự khai ngày 25/6/2020, đại diện theo pháp luật của Công ty B bà Lê Thị Tuyết thừa nhận: Ngày 20/8/2018, giữa Công ty A và Công ty Agrico có ký hợp đồng kinh tế về việc mua bán chén nhựa hứng mũ cao su, số lượng phía bị đơn mua là 384.000 cái, yêu cầu hàng phải có logo chữ S, phía Công ty A gian lận khi giao hàng đã trộn lẫn 20.000 cái chén nhựa hứng mũ cao su không có logo chữ S. Toàn bộ hàng Công ty Agrico đã xuất khẩu sang Campuchia. Sau đó đối tác bên Campuchia phát hiện có 20.000 cái chén hứng mũ cao su dung tích 01 lít không có logo chữ S, thì phía Công ty Agrico đã báo cho Công ty A, hai bên thống nhất giá của 20.000 cái chén hứng mũ cao su dung tích 01 lít không có logo chữ S có giá là 47.000.000 đồng, hẹn đến ngày 30/11/2018 Công ty Agrico sẽ trả về cho Công ty A, nhưng vì việc nhận lại hàng đã xuất đi thủ tục rất khó khăn và chi phí rất cao nên phía Công ty Agrico không thực hiện được. Vì vậy phía Công ty Agrico đã cho địa chỉ cùng hướng dẫn cho Công ty A sang Campuchia để thu hồi hàng về. Công ty A là bên có lỗi, giao hàng không đúng chất lượng thì phải chịu trách nhiệm và toàn bộ chi phí thu hồi hàng về. Do vậy, Công ty Agrico không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

(3) Trong quá trình tố tụng giải quyết vụ kiện, đại diện hợp pháp của Công ty Agrico vắng mặt không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất. Tại phiên tòa hôm nay: Đại

diện phía bị đơn Công ty Agrico tiếp tục vắng mặt, không có lý do. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Tông có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

(4) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đại diện theo ủy quyền của phía nguyên đơn có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt đề nghị Tòa án chấp nhận. Đại diện hợp pháp phía bị đơn Công ty Agrico đã vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do chính đáng hoặc sự kiện bất khả kháng nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa Công ty A với Công ty Agrico phát sinh tranh chấp trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh từ hợp đồng mua bán hàng hóa thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Công ty Agrico có trụ sở đăng ký hoạt động tại địa chỉ: 92/15/7 Đường số 2, khu phố 9, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nhận thấy, hợp đồng kinh tế số: 006/2018 TTP/HĐKT ký ngày 20/8/2018 giữa Công ty A với Công ty Agrico đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền ký kết, về nội dung và hình thức của hợp đồng. Do vậy, đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý ràng buộc các bên phải thực hiện. Căn cứ vào sự thừa nhận và không phản đối giữa các bên đương sự, căn cứ vào bản thu hồi hàng lập ngày 15/11/2018 có sự xác nhận của hai bên. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định Công ty Agrico có nhận của Công ty A 384.000 cái chén nhựa hững mủ cao su dung tích 01 lít, trong đó có 20.000 cái chén hững mủ cao su dung tích 01 lít không có logo chữ S, còn lại là có logo chữ S. Công ty Agrico và Công ty A có thỏa thuận giá trị của 20.000 cái chén hững mủ cao su dung tích 01 lít không có logo chữ S là 47.000.000 đồng, Công ty Agrico cam kết ngày 30/11/2018 sẽ trả lại hàng không có logo chữ S cho Công ty A, thế nhưng cho đến nay Công ty Agrico vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả hàng

như cam kết. Xét thấy, khi tiến hành nhận hàng thì nghĩa vụ của bên mua phải kiểm tra hàng trước khi nhận, thế nhưng sau khi phía Công ty Agrico nhận hàng và tiến hành xuất khẩu sang Campuchia thì mới phát hiện hàng không đúng theo mẫu thỏa thuận, là lỗi hoàn toàn thuộc về bên mua. Tuy nhiên, phía Công ty A vẫn đồng ý nhận lại hàng bị lỗi, không đúng mẫu, nhưng cho đến nay phía Công ty Agrico không giao trả hàng, cũng không trả tiền là vi phạm nghĩa vụ của bên mua. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của Công ty A buộc Công ty Agrico trả 47.000.000 đồng là giá trị của 200.000 cái chén nhựa hứng mũ cao su dung tích 01 lít không có chữ S mà phía Công ty Agrico đã nhận là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 24, Điều 38, Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật thương mại năm 2005;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty B có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng cho Công ty A số tiền 47.000.000 đồng (bốn mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày Công ty A có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty B, không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, thì hàng tháng Công ty B còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) buộc Công ty B phải nộp theo quy định.

Trả lại cho Công ty A số tiền tạm ứng án phí 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0057150 ngày 02/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Văn Thiên**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

